

Bản án số: 15/2020/HC-PT
Ngày 14 tháng 02 năm 2020
“V/v Thu hồi và hủy giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa
Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 603/2019/TLPT-HC ngày 15 tháng 10 năm 2019 về “*Khiếu kiện quyết định thu hồi và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2019/HC-ST ngày 19/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh S bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 48/2020/QĐXX-PT ngày 16 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1948 – Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Chị Võ Thị T, sinh năm 1983; (Văn bản ủy quyền ngày 24/12/2018) – Có mặt.

Cùng trú ấp Kinh Mới, xã Vĩnh Hiệp, thị xã V, tỉnh S.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thị xã V, tỉnh S.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Sơn Ngọc T¹ – Phó Chủ tịch (Văn bản ủy quyền số 83/QĐ-UBND ngày 23/01/2019) – Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1961 – Vắng mặt;

3.2. Bà Hoàng Thị T², sinh năm 1965 – Có mặt;

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn C: Bà Hoàng Thị T².

Cùng trú 205, ấp Kinh Mới, xã Vĩnh Hiệp, thị xã V, tỉnh S.

3.3. Ông Võ Văn T³ – Vắng mặt;

3.4. Anh Võ Trường G – Vắng mặt;

3.5. Anh Võ Trường H, sinh năm 1971 – Có mặt;

3.6. Anh Võ Minh T⁴, sinh năm 1979 – Có mặt;

3.7. Chị Võ Thị M – Vắng mặt;

Cùng trú ấp Kinh Mới, xã Vĩnh Hiệp, thị xã V, tỉnh S.

4. *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Nguyễn Thị X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/12/2018 của người khởi kiện bà Nguyễn Thị X và các lời khai tiếp theo của người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 30/11/2018, Ủy ban nhân dân thị xã V ban hành Quyết định số 2495/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 723642 đã cấp cho hộ bà Nguyễn Thị X để điều chỉnh diện tích đất theo đúng hiện trạng sử dụng. Trước khi ban hành Quyết định 2495, Ủy ban nhân dân thị xã V có giao cho bà Thông báo yêu cầu bà giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để điều chỉnh, nhưng bà không biết điều chỉnh như thế nào nên bà không đồng ý. Bà Nguyễn Thị X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã V.

Tại Biên bản đối thoại ngày 19/6/2019 và các lời khai tiếp theo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã V trình bày:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà Nguyễn Thị X là cấp đại trà, dựa vào bản đồ không ảnh nên không chính xác, vì vậy không thi hành được bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh S giải quyết tranh chấp lối đi và đường nước giữa hộ bà Nguyễn Thị X với hộ bà Hoàng Thị T². Căn cứ vào bản án đã có hiệu lực pháp luật và quá trình sử dụng đất thì thấy rằng việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 723642 cho hộ bà Nguyễn Thị X là chưa phù hợp nên Ủy ban nhân dân thị xã V ban hành Quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 30/11/2018. Do đó, không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị T² và cũng là người đại diện cho ông Nguyễn Văn C trình bày: Ủy ban nhân dân thị xã V ban hành Quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 là đúng pháp luật vì phần đất trên là của gia đình bà sử dụng nhưng Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) V lại cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà X. Tại biên bản hòa giải và bản án phúc thẩm, bà X cũng đã thừa nhận nguồn gốc đất như trên, nhưng hiện nay bà X rào lối đi nên gia đình bà phải đi nhờ lối khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Võ Minh T³, Võ Trường H trình bày: Thông nhất yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X vì đất này gia đình ông đã sử dụng từ năm 1966. Ông T³ đang khiếu nại giám đốc thẩm đối với bản án phúc thẩm, sơ thẩm nêu trên.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2019/HC-ST ngày 19/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh S đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; các điều 157, 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; khoản 1 Điều 348 và khoản 1 Điều 358 Luật tổ tụng hành chính; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác khởi kiện của bà Nguyễn Thị X yêu cầu hủy Quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã V về việc thu hồi và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà Nguyễn Thị X, cư ngụ tại ấp Kinh Mới, xã Vĩnh Hiệp, thị xã V, tỉnh S.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/8/2019, người khởi kiện bà Nguyễn Thị X có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bà Nguyễn Thị X và chị Võ Thị T trình bày: Đất là của bà X sử dụng từ năm 1966. Năm 1977 bà X cho dì Tư mượn một phần đất (*là dì chồng của bà X và cũng là má chồng của bà Hoàng Thị T²*), sau đó dì Tư mới giao đất lại cho vợ chồng bà T² sử dụng. Sau giải phóng 30/4/1975, bà X đã kê khai đăng ký trong sổ mục kê và bà X đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ủy ban nhân dân thị xã V cho rằng bà X kê khai làm bằng khoán trùm qua đất của dì Tư là không đúng, nên không đồng ý việc Ủy ban thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà X để điều chỉnh lại diện tích. Bà X cũng đang khiếu nại theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm số 57/2017/DSPT ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh S nhưng chưa có kết quả trả lời. Đề nghị sửa Bản án sơ thẩm và hủy Quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã V.

Anh Võ Trường G và Võ Minh T⁴ thống nhất yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị X.

Bà Hoàng Thị T² không đồng ý yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị X vì diện tích đất tranh chấp là của bà, đã được Tòa án tỉnh S giải quyết bằng bản án phúc thẩm.

Dại diện Viện kiểm sát có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng hành chính. Về nội dung đề nghị bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị X và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị X đảm bảo hình thức và thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét giải quyết phúc thẩm.

[2] Quyết định thu hồi và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật tố tụng hành chính năm 2015 và khoản 7 Điều 22 Luật đất đai năm 2013. Ngày 25/12/2018, bà Nguyễn Thị X khởi kiện Quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã V nên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh S thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X là đúng quy định của pháp luật.

[3] Ủy ban nhân dân thị xã V thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà Nguyễn Thị X với lý do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp không đúng diện tích là thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai, nên thẩm quyền, trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Luật đất đai và mục 56 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai.

[4] Sau khi có khiếu nại của bà Hoàng Thị T², ngày 13/8/2018 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã V phối hợp Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hiệp tiến hành thẩm tra, xác minh có kết quả: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà Nguyễn Thị X sai hiện trạng sử dụng đất.

Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã V có Báo cáo số 99/BC-VPĐK.ĐĐ ngày 27/9/2018; Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã V có Tờ trình số 195/TTr-TNMT ngày 01/10/2018 nên Ủy ban nhân dân thị xã V ban hành và tổng đạt cho bà Nguyễn Thị X Thông báo số 77/TB-UBND ngày 08/10/2018 yêu cầu bà Nguyễn Thị X giao nộp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để điều chỉnh diện tích theo đúng hiện trạng sử dụng đất.

Bà Nguyễn Thị X không tự nguyện giao nộp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Thông báo số 77/TB-UBND ngày 08/10/2018 nên Ủy ban nhân dân thị xã V ban hành Quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 về việc thu hồi và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà Nguyễn Thị X, cư ngụ tại ấp Kinh Mới, xã Vĩnh Hiệp, thị xã V, tỉnh S.

[5] Về nội dung: Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 57/2017/DS-PT ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh S đã bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị X, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2016/DS-ST ngày 26/9/2016 của Tòa án nhân dân thị xã V đã quyết định bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X đòi ông Nguyễn Văn C và bà Hoàng Thị T² trả cho bà diện tích 284,4 m² thuộc thửa 133, tờ bản đồ số 08 ấp Kinh Mới, xã Vĩnh Hiệp, thị xã Vĩnh C, tỉnh S do bà Nguyễn Thị X đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy bà Nguyễn Thị X đang khiếu nại đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 57/2017/DS-PT ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh S nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả, nên Bản án dân sự phúc thẩm số 57/2017/DS-PT ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh S vẫn đang có hiệu lực pháp luật, đã xác định diện tích 284,4 m² này không thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị X nhưng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Nguyễn Thị X tại thửa số 133 nêu trên.

[6] Như vậy, Quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã V đảm bảo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung quy định tại khoản 3 Điều 106 Luật đất đai và mục 56 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Xuân theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[7] Bà Nguyễn Thị X là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[8] Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị X và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2019/HC-ST ngày 19/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh S.

Bác khởi kiện của bà Nguyễn Thị X yêu cầu hủy Quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã V về việc thu hồi và hủy Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà Nguyễn Thị X, cư ngụ tại ấp Kinh Mới, xã Vĩnh Hiệp, thị xã V, tỉnh S.

3. Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị X. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị X tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0001402 ngày 11/9/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh S.

4. Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh S;
- VKSND tỉnh S;
- Cục THADS tỉnh S;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công